

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BỘ TƯ PHÁP**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

**PHẠM CÔNG TÙNG**

**PHÒNG NGỪA**

**TỘI GÂY RỐI TRẬT TỰ CÔNG CỘNG Ở VIỆT NAM**

*Chuyên ngành* : Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

*Mã số* : 9 38 01 05

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI - 2026**

**Công trình được hoàn thành tại Trường Đại học Luật Hà Nội**

***Người hướng dẫn khoa học:* 1. PGS.TS Cao Thị Oanh**

**2. PGS.TS Trần Hữu Tráng**

***Phản biện 1:***

***Phản biện 2:***

***Phản biện 3:***

**Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp Trường, họp tại Trường Đại học Luật Hà Nội**

**Vào hồi ....., ngày ..... tháng ..... năm 2026.**

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia  
và Thư viện Trường Đại học Luật Hà Nội**

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do lựa chọn đề tài

*Về cơ sở chính trị, pháp lý:* Phòng, chống tội phạm nói chung, tội gây rối trật tự công cộng (GRTTCC) nói riêng là nhiệm vụ quan trọng, chiến lược, thường xuyên, lâu dài được Đảng và Nhà nước ta quan tâm trong mọi thời kỳ cách mạng nhằm giữ vững an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần bảo vệ công lý, quyền con người, quyền và lợi ích của nhà nước, các tổ chức, cá nhân đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, sự quản lý, chỉ đạo, điều hành thống nhất của Nhà nước. Hệ thống pháp luật điều chỉnh vấn đề an ninh, trật tự mặc dù được hoàn thiện song vẫn còn hạn chế, bất cập gây khó khăn trong phòng ngừa tội GRTTCC.

*Về phương diện thực tiễn:* Thời gian qua, tình hình tội GRTTCC ở Việt Nam tăng nhanh về số lượng, phức tạp về tính chất, quy mô, đã và đang gây ra những tác động tiêu cực trên nhiều mặt đời sống xã hội, hành vi phạm tội diễn biến nhanh, mang tính lây lan, có khả năng gây tụ tập đông người, xuất hiện nhiều vụ việc gây rối có tổ chức, tính chất hành vi mạnh động, côn đồ, thích sử dụng bạo lực... trong khi đó vẫn còn tiềm ẩn nhiều nhân tố tiêu cực làm phát sinh các hành vi GRTTCC.

Thực tế cho thấy hoạt động phòng ngừa tội GRTTCC ở Việt Nam đã đạt được những kết quả tích cực, song hiệu quả của các biện pháp phòng ngừa xã hội còn chưa cao, chưa theo kịp thực tiễn; việc thực hiện cơ chế chính sách, pháp luật của các chủ thể có thẩm quyền còn nhiều hạn chế.

*Về phương diện lý luận:* Hiện nay, đã có một số công trình nghiên cứu về tội GRTTCC song còn nhiều nội dung chưa mang tính tổng thể, toàn diện, phạm vi nghiên cứu hẹp, chủ yếu tiếp cận dưới góc độ pháp lý hình sự. Do đó, cần thiết phải nghiên cứu vấn đề này dưới phương diện tội phạm học và phòng ngừa tội phạm.

Xuất phát từ những lý do trên, việc lựa chọn đề tài “**Phòng ngừa tội gây rối trật tự công cộng ở Việt Nam**” làm đề tài luận án chuyên ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm có ý nghĩa khoa học và thực tiễn.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### **2.1. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu lý luận; phân tích, đánh giá thực tiễn phòng ngừa tội GRTTCC ở Việt Nam thời gian qua, luận án góp phần bổ sung, hoàn thiện lý luận và đề xuất các biện pháp tăng cường phòng ngừa tội phạm GRTTCC ở Việt Nam trong thời gian tới.

### **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Để đạt được mục đích nghiên cứu nêu trên, luận án cần tập trung giải quyết một số nhiệm vụ nghiên cứu sau:

*Một là*, nghiên cứu, đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến phòng ngừa tội GRTTCC ở Việt Nam; từ đó xác định những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, phát triển trong luận án.

*Hai là*, phân tích luận giải lý luận về phòng ngừa tội GRTTCC, bao gồm: khái niệm, đặc điểm, vai trò, cơ sở phòng ngừa, nguyên tắc phòng ngừa, chủ thể phòng ngừa, nội dung phòng ngừa, các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động phòng ngừa và các biện pháp phòng ngừa tội GRTTCC, từ đó thống nhất, hoàn thiện lý luận phòng ngừa tội GRTTCC.

*Ba là*, khảo sát, phân tích, đánh giá thực tiễn phòng ngừa tội GRTTCC ở Việt Nam trong giai đoạn từ 2018 - 2025, cụ thể là: thực trạng tổ chức lực lượng và mối quan hệ phối hợp; thực trạng áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội GRTTCC ở Việt Nam; làm rõ tình hình tội GRTTCC ở Việt Nam, từ đó phân tích, chỉ rõ nguyên nhân của tội GRTTCC ở Việt Nam, các hạn chế, thiếu sót trong thực hiện các biện pháp phòng ngừa và nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót.

*Bốn là*, dự báo về tình hình tội phạm và phòng ngừa tội GRTTCC ở Việt Nam, đề xuất các biện pháp tăng cường phòng ngừa tội GRTTCC ở Việt Nam trong thời gian tới.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là những vấn đề lý luận về phòng ngừa tội GRTTCC;

Nghiên cứu hệ thống quan điểm, chính sách, quy định pháp luật của nhà nước về phòng ngừa tội GRTTCC;

Nghiên cứu thực tiễn phòng ngừa tội GRITCC; các biện pháp tăng cường phòng ngừa tội GRITCC ở Việt Nam.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

Đề tài luận án được nghiên cứu dưới góc độ chuyên ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

- *Về nội dung*: Luận án nghiên cứu tổng thể về lý luận phòng ngừa tội GRITCC; thực tiễn phòng ngừa tội GRITCC; dự báo và các biện pháp tăng cường phòng ngừa tội GRITCC ở Việt Nam.

- *Về không gian nghiên cứu*: Trên địa bàn cả nước, tuy nhiên tập trung chủ yếu vào các tuyến giao thông, các địa bàn trọng điểm, địa bàn đô thị có quy mô dân số cao, địa bàn giáp ranh phức tạp về an ninh, trật tự là địa bàn thường xuyên xảy ra loại tội phạm này.

- *Về thời gian nghiên cứu*: Từ năm 2018 - 2025.

## **4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

### **4.1. Phương pháp luận**

Luận án được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về phòng, chống tội phạm nói chung và phòng, chống tội phạm xâm phạm trật tự an toàn xã hội nói riêng; các học thuyết, lý luận về tội phạm học và phòng ngừa tội phạm; lý luận của các ngành khoa học khác như xã hội học, tâm lý học, đạo đức học.

### **4.2. Phương pháp nghiên cứu**

Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu như phương pháp nghiên cứu hệ thống, nghiên cứu tài liệu, phương pháp phân tích, tổng hợp, phương pháp quan sát khoa học, phương pháp thống kê, so sánh, phương pháp nghiên cứu điển hình, phương pháp chuyên gia phương pháp dự báo khoa học.

## **5. Điểm mới của luận án**

*Thứ nhất*, luận án nghiên cứu, luận giải một cách khoa học, có hệ thống các vấn đề có liên quan tới phòng ngừa tội GRITCC, góp phần bổ sung, hoàn thiện về lý luận, cơ chế, chính sách, pháp luật trong phòng ngừa tội GRITCC ở Việt Nam.

*Thứ hai*, luận án có cách tiếp cận đa ngành, liên ngành về vấn đề nghiên cứu khi vận dụng lý luận của khoa học pháp lý hình sự, tội phạm học, tâm lý học, xã hội học, kinh tế học để xây dựng, hoàn thiện hệ thống lý luận phòng

ngừa tội GRTTCC mang tính đặc trưng, điển hình; các khái niệm, thuật ngữ được chuẩn hóa; đặc điểm phòng ngừa tội GRTTCC được luận giải sâu sắc; đặc biệt phân tích, làm rõ lý luận về hiệu quả phòng ngừa tội phạm; lý luận về kiểm soát tội phạm trong phòng ngừa tội phạm.

*Thứ ba*, luận án nghiên cứu, khảo sát, đánh giá toàn diện về tình hình tội GRTTCC ở Việt Nam từ năm 2018 - 2025; luận giải sâu sắc hơn những nguyên nhân chủ yếu hình thành tội GRTTCC, đặc biệt chú ý tới cơ chế xã hội, cơ chế nhóm, các yếu tố về nhân thân người phạm tội, sự tác động qua lại giữa yếu tố môi trường sống và các yếu tố tâm - sinh lý tiêu cực của cá nhân người phạm tội trong những tình huống, hoàn cảnh nhất định dẫn tới việc thực hiện hành vi phạm tội GRTTCC; nghiên cứu làm rõ “*tính địa lý học tội phạm*” của tội GRTTCC gắn với cộng đồng dân cư, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự.

*Thứ tư*, luận án nghiên cứu, đánh giá đầy đủ hơn về thực tiễn tổ chức lực lượng, mối quan hệ phối hợp lực lượng; hiệu quả áp dụng đồng bộ biện pháp phòng ngừa xã hội và phòng ngừa nghiệp vụ; khảo sát, đánh giá cụ thể hệ thống các biện pháp phòng ngừa tội GRTTCC ở Việt Nam dưới góc độ hệ thống biện pháp loại trừ tội phạm và hệ thống biện pháp ngăn chặn tội phạm; phân tích, đánh giá đầy đủ và đưa ra các tiêu chí đánh giá hiệu quả phòng ngừa tội GRTTCC ở Việt Nam.

*Thứ năm*, đưa ra các dự báo khoa học về tình hình tội phạm, phòng ngừa tội GRTTCC trong thời gian tới, đề xuất hệ thống các giải pháp mang tính đồng bộ, toàn diện hơn, có khả năng thực thi cao, hài hòa mối quan hệ giữa an ninh cá nhân, an ninh con người với an ninh xã hội trong phòng ngừa tội GRTTCC ở Việt Nam trên thực tế.

## **6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án**

- Luận án góp phần bổ sung, hoàn thiện lý luận về phòng ngừa tội phạm nói chung, phòng ngừa tội GRTTCC nói riêng. Các kết quả nghiên cứu của luận án làm phong phú thêm kho tàng tri thức về tội phạm học và phòng ngừa tội phạm.

- Trên cơ sở tổng kết thực tiễn phòng ngừa tội GRTTCC, luận án đã cung cấp những luận điểm, luận cứ khoa học giúp nâng cao hiệu quả công tác QLNN, hoạch định chính sách, pháp luật, qua đó đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và khả thi trong tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tội GRTTCC, đáp ứng yêu cầu bảo đảm ANTT trong tình hình mới.

- Luận án là nguồn tài liệu tham khảo có giá trị, phục vụ trực tiếp cho công tác nghiên cứu, giảng dạy các học phần tội phạm học và phòng ngừa tội phạm tại các cơ sở giáo dục, đào tạo hoặc cơ sở nghiên cứu khoa học.

## **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, phần tổng quan vấn đề nghiên cứu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, kết quả nghiên cứu của luận án có kết cấu 03 chương:

*Chương 1: Lý luận về phòng ngừa tội gây rối trật tự công cộng.*

*Chương 2: Thực tiễn phòng ngừa tội gây rối trật tự công cộng ở Việt Nam.*

*Chương 3: Dự báo và các giải pháp tăng cường phòng ngừa tội gây rối trật tự công cộng ở Việt Nam.*

## **PHẦN TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU**

### **1. Tình hình nghiên cứu trong nước**

*- Nhóm công trình nghiên cứu lý luận về tội GRTTCC dưới góc độ pháp lý hình sự*

Tổng hợp các công trình nghiên cứu cho thấy, đa số các tác giả tập trung vào việc làm rõ các yếu tố cấu thành tội phạm, phân tích dấu hiệu pháp lý hình sự cũng như thực tiễn áp dụng pháp luật trong xét xử tội GRTTCC; một số công trình đã bước đầu tiếp cận ở góc độ định tội danh, phân biệt tội GRTTCC với các tội phạm khác có dấu hiệu pháp lý tương đồng. Tuy nhiên, việc nghiên cứu chuyên sâu dưới góc độ tội phạm học, đặc biệt là gắn giữa cơ sở lý luận phòng ngừa tội phạm với việc hoàn thiện và vận dụng các biện pháp pháp luật hình sự vẫn còn khoảng trống nhất định.

Trên cơ sở kế thừa có chọn lọc về phương pháp luận, cách tiếp cận nghiên cứu và các kết quả khoa học đã được công bố, nghiên cứu sinh tiếp tục phát triển khung lý luận về phòng ngừa tội GRTTCC theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa biện pháp phòng ngừa xã hội, phòng ngừa nghiệp vụ với công cụ pháp luật hình sự.

*- Nhóm công trình nghiên cứu lý luận về phòng ngừa tội phạm tạo cơ sở lý luận cho đề tài luận án*

Các tác giả đều có sự thống nhất về một số nội dung trọng tâm của tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, đồng thời có những cách tiếp cận mới, thể hiện

tính liên ngành, đa ngành về cơ chế phòng ngừa; biện pháp phòng ngừa tội phạm cụ thể; vấn đề kiểm soát tội phạm và kiểm soát xã hội đối với tội phạm.

Những phân tích này góp phần hình thành cách tiếp cận toàn diện cho nghiên cứu sinh trong việc triển khai vấn đề nghiên cứu, đặt kiểm soát tội phạm vừa là nội dung, vừa là phương thức quan trọng để phòng ngừa tội GRTTCC, xác định mối liên hệ, tác động qua lại giữa các yếu tố xã hội với phòng ngừa tội GRTTCC, có phương hướng xây dựng các tiêu chí đánh giá hiệu quả kiểm soát tội phạm theo định hướng nghiên cứu.

*- Nhóm các công trình nghiên cứu về thực trạng và các giải pháp phòng ngừa tội GRTTCC*

Hiện nay, các công trình nghiên cứu về thực trạng và các giải pháp phòng ngừa tội GRTTCC được tiếp cận cả ở góc độ phòng ngừa xã hội và phòng ngừa nghiệp vụ. Các nghiên cứu đã làm rõ thực trạng về tổ chức lực lượng, quan hệ phối hợp, thực trạng áp dụng các biện pháp phòng ngừa tại các địa bàn cụ thể, gắn với hoạt động phòng ngừa của các chủ thể chuyên trách; phân tích, làm rõ hiệu quả của các biện pháp phòng ngừa, những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân.

Trên cơ sở kế thừa các kết quả nghiên cứu này, nghiên cứu sinh có điều kiện bổ sung, phát triển lý luận, đánh giá hiệu quả phòng ngừa, đề xuất các biện pháp phòng ngừa tội GRTTCC ở Việt Nam phù hợp, khả thi.

## **2. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài**

*- Nhóm công trình nghiên cứu lý luận phòng ngừa tội phạm tạo nền tảng cho đề tài luận án*

Các nghiên cứu này đã cung cấp những luận điểm khoa học về vị trí của phòng ngừa tội phạm, về hiệu quả của các biện pháp phòng ngừa, các mô hình kiểm soát xã hội, kiểm soát cá nhân, tự kiểm soát; chỉ rõ nguyên nhân của tội phạm, giải thích cơ chế của hành vi phạm tội, nguyên nhân và hệ quả của nguyên nhân phạm tội, từ đó đề xuất các biện pháp tăng cường phòng ngừa tội GRTTCC ở Việt Nam trong bối cảnh mới.

*- Nhóm công trình nghiên cứu có liên quan đến thực trạng và các giải pháp tăng cường phòng ngừa tội GRTTCC*

Tổng quan các công trình nghiên cứu nước ngoài về vấn đề này tập trung vào chính sách phòng ngừa tội phạm về trật tự xã hội, kiểm soát trật tự

cộng cộng. Kết quả từ các công trình có giá trị khoa học lớn để nghiên cứu sinh tiếp tục kế thừa, phát triển, vận dụng vào đề xuất các giải pháp phòng ngừa tội GRTTCC ở Việt Nam hiện nay.

### **3. Đánh giá tình hình nghiên cứu và những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu**

#### **3.1. Đánh giá tình hình nghiên cứu**

*- Những vấn đề đã được nghiên cứu, thống nhất và luận án sẽ kế thừa*

Các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đều có tính thời sự, tính thời sự, tính khái quát hóa cao và tiếp cận đa chiều. Nội dung nghiên cứu có cả giá trị lý luận và thực tiễn, mục tiêu góp phần bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, giữ vững an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

*- Những điểm hạn chế, khác biệt, chưa thống nhất:*

Một số công trình nghiên cứu trong nước mới chỉ dừng lại ở việc khái quát các nhóm nguyên nhân chủ yếu; chưa đi sâu phân tích cơ chế hình thành hành vi phạm tội và hiệu quả phòng ngừa tội phạm GRTTCC...

Cơ sở pháp lý, cơ sở lý luận, các thuyết nghiên cứu chưa được vận dụng triệt để; chưa có sự khảo sát, đánh giá đầy đủ về cơ chế, chính sách, nguồn lực về con người, phương tiện, kỹ thuật để kiểm soát tội GRTTCC ở Việt Nam.

#### **3.2. Những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu**

*Thứ nhất*, luận án phân tích, làm rõ hệ thống chính sách, pháp luật, mối quan hệ, tác động qua lại của các yếu tố tới xu hướng tội phạm; phân tích thực trạng tổ chức lực lượng, mối quan hệ phối hợp và hiệu quả áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội GRTTCC.

*Thứ hai*, luận án nghiên cứu, làm rõ “tính địa lý học tội phạm” của tội GRTTCC; phân tích, làm rõ các mức độ phòng ngừa gắn với tính địa lý học tội phạm.

*Thứ ba*, vận dụng lý thuyết tổ chức xã hội, lý thuyết phân tầng xã hội và các nghiên cứu xã hội học về chính trị, tôn giáo và thiết chế xã hội để giải thích nguyên nhân của tội GRTTCC; từ đó đề xuất các biện pháp phòng ngừa tội GRTTCC trong thời gian tới.

### **4. Cơ sở lý thuyết, câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu**

#### **4.1. Cơ sở lý thuyết**

Cơ sở lý thuyết gồm lý thuyết về tình hình tội phạm; lý thuyết nguyên nhân của tội phạm; lý thuyết về dự báo; lý thuyết về phòng ngừa tội phạm; lý

thuyết về tội phạm và vấn đề trách nhiệm hình sự, lý thuyết về chức năng của nhà nước, chức năng của xã hội đối với phòng ngừa tội phạm.

#### **4.2. Câu hỏi nghiên cứu**

Câu hỏi nghiên cứu tổng quát: Phòng ngừa tội GRITCC ở Việt Nam hiện nay được nhận thức và tổ chức thực hiện như thế nào; hiệu quả đạt được và những hạn chế, bất cập trong phòng ngừa là gì; từ đó cần tăng cường các biện pháp nào nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa loại tội phạm này trong thời gian tới?

Câu hỏi nghiên cứu cụ thể:

(1) Lý luận về phòng ngừa tội GRITCC được hiểu như thế nào và có những đặc thù gì so với lý luận phòng ngừa các loại tội phạm khác, đặc biệt là các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng?

(2) Cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý của phòng ngừa tội GRITCC ở Việt Nam?

(3) Tình hình, nguyên nhân của tội GRITCC ở Việt Nam có ý nghĩa như thế nào đối với việc xác định nội dung và biện pháp phòng ngừa?

(4) Thực tiễn chủ thể, mối quan hệ phối hợp trong phòng ngừa tội GRITCC ở Việt Nam hiện nay như thế nào?

(5) Thực tiễn áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội GRITCC ở Việt Nam như thế nào?

(6) Tình hình tội phạm và phòng ngừa tội GRITCC ở Việt Nam trong thời gian tới diễn biến như thế nào? Những biện pháp nào được sử dụng để tăng cường phòng ngừa tội GRITCC ở Việt Nam trong thời gian tới?

#### **4.3. Giả thuyết nghiên cứu**

Giả thuyết nghiên cứu tổng quát: Hoạt động phòng ngừa tội GRITCC ở Việt Nam trong những năm qua vẫn còn hạn chế, thiếu sót; cần phải áp dụng tổng thể, có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa xã hội và phòng ngừa nghiệp vụ.

Giả thuyết nghiên cứu chi tiết:

*Một là*, việc nghiên cứu về lý luận phòng ngừa tội GRITCC trong thời gian qua là chưa mang tính hệ thống, toàn diện.

*Hai là*, cơ sở chính trị, pháp lý phòng ngừa tội GRITCC tương đối đầy đủ và cụ thể, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể triển khai các biện pháp phòng ngừa, tuy nhiên vẫn còn những hạn chế.

*Ba là*, trong những năm qua hoạt động phòng ngừa tội GRITCC đã đạt được những kết quả tích cực, tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế.

Bốn là, tình hình tội GRTTCC trong thời gian tới vẫn còn phức tạp cần thiết phải tăng cường các biện pháp phòng ngừa tội GRTTCC.

#### **4.4. Cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu**

Luận án có tiếp cận liên ngành, đa ngành về vấn đề nghiên cứu. Ngoài ra, luận án cũng vận dụng cách tiếp cận bảo vệ quyền con người trong hoạt động phòng ngừa tội GRTTCC.

### **Chương 1**

## **LÝ LUẬN VỀ PHÒNG NGỪA TỘI GÂY RỐI TRẬT TỰ CÔNG CỘNG**

### **1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò phòng ngừa tội gây rối trật tự công cộng**

#### **1.1.1. Khái niệm phòng ngừa tội gây rối trật tự công cộng**

Phòng ngừa tội GRTTCC là hoạt động trong đó sử dụng đồng bộ, hệ thống các biện pháp nhà nước và xã hội nhằm khắc phục các nguyên nhân của tội phạm GRTTCC, loại bỏ các yếu tố tiêu cực ảnh hưởng đến quá trình hình thành phẩm chất cá nhân tiêu cực có hành vi GRTTCC, đồng thời từng bước hạn chế, đẩy lùi và tiến tới loại bỏ tội phạm GRTTCC ra khỏi đời sống xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

#### **1.1.2. Đặc điểm phòng ngừa tội gây rối trật tự công cộng**

Luận án xác định được một số đặc điểm phòng ngừa tội GRTTCC đặc trưng như:

- Phòng ngừa tội GRTTCC gắn liền với các đặc điểm về địa bàn, tính chất, hoạt động tại nơi công cộng.
- Có sự đa dạng về chủ thể tiến hành phòng ngừa và biện pháp phòng ngừa.
- Phòng ngừa GRTTCC mang đặc tính hài hòa về mặt lợi ích trong cộng đồng dân cư, kịp thời phát hiện, xử lý những mâu thuẫn, xung đột hình thành hành vi GRTTCC.
- Phòng ngừa tội GRTTCC chú trọng tới xây dựng nội quy, quy tắc ứng xử xã hội văn minh, lành mạnh, bài trừ bạo lực, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân trong các quan hệ xã hội.

#### **1.1.3. Vai trò của phòng ngừa tội gây rối trật tự công cộng**

Thứ nhất, phòng ngừa tội GRTTCC là bộ phận quan trọng trong chiến lược bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, góp phần trực tiếp vào việc thực thi hiệu quả các chủ trương, chính sách và pháp luật của Đảng, Nhà nước.

*Thứ hai*, phòng ngừa tội GRTTCC góp phần nâng cao hiệu quả của công tác phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, phòng ngừa vi phạm pháp luật, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại các địa bàn trọng điểm về an ninh quốc gia, địa bàn phức tạp về ANTT, địa bàn giáp ranh giữa các tỉnh, thành phố và cấp xã, phường.

*Thứ ba*, phòng ngừa tội GRTTCC vừa là mục tiêu, vừa là phương tiện của quản lý nhà nước về an ninh, trật tự. Nhà nước thực hiện chức năng này thông qua cơ chế pháp luật, tổ chức bộ máy và các biện pháp hành chính, nghiệp vụ.

*Thứ tư*, phòng ngừa tội GRTTCC có ý nghĩa chiến lược trong xây dựng nền văn hóa tiến bộ, phát triển giáo dục bền vững, tiết kiệm chi phí, nguồn lực về kinh tế.

*Thứ năm*, phòng ngừa tội GRTTCC không chỉ là yêu cầu thực tiễn cấp thiết mà còn là một nhiệm vụ khoa học của ngành tội phạm học và phòng ngừa tội phạm.

## **1.2. Cơ sở phòng ngừa và các nguyên tắc phòng ngừa tội gây rối trật tự công cộng**

### ***1.2.1. Cơ sở phòng ngừa tội gây rối trật tự công cộng***

#### ***1.2.1.1. Cơ sở chính trị - pháp lý***

- *Cơ sở chính trị*: Phòng ngừa tội GRTTCC luôn nằm trong tổng thể quan điểm, đường lối, chủ trương chung của Đảng về phòng, chống tội phạm qua các thời kỳ, gắn với các điều kiện, hoàn cảnh cụ thể. Đảng ta xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, lâu dài, gắn chặt với yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, tôn trọng quyền dân chủ, quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, công dân.

- *Cơ sở pháp lý*: Xét một cách tổng quát thì cơ sở pháp lý của hoạt động phòng ngừa tội phạm GRTTCC là một cơ cấu phức tạp, thể hiện ở nhiều nguồn, hình thức pháp lý khác nhau như: Hiến pháp năm 2013; Bộ luật hình sự; Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự; Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản xử phạt hành chính khác có liên quan; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Tư pháp người chưa thành niên; Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở; Luật Thủ Đô năm 2024; Chương trình quốc gia về phòng, chống tội phạm...

### *1.2.1.2. Cơ sở thực tiễn*

*Thứ nhất*, tình hình tội GRTTCC có thể được nghiên cứu ở các mức độ khác nhau theo cấp độ và phạm vi đối tượng, không gian, thời gian nhất định và mang những thuộc tính, đặc điểm là một hiện tượng xã hội, có tính pháp lý - hình sự, tính giai cấp, tính lịch sử.

*Thứ hai*, thực trạng của tình hình tội GRTTCC là thông số phản ánh tổng số tội phạm, tổng số người phạm tội trong một không gian, thời gian nhất định xét về mức độ, tính chất.

*Thứ ba*, các tiêu thức để làm rõ tình hình tội GRTTCC gồm thực trạng và diễn biến của tội GRTTCC.

*Thứ tư*, việc nghiên cứu, nắm rõ tình hình tội GRTTCC sẽ giúp các chủ thể phòng ngừa nhận diện, đánh giá chính xác được thực trạng, diễn biến của tình hình tội GRTTCC, quyết định đến hiệu quả phòng ngừa tội GRTTCC.

*Thứ năm*, xuất phát từ thực tiễn, mục đích phòng ngừa cụ thể, luận án xác định, phân loại thành các nhóm nguyên nhân cụ thể như: nguyên nhân về kinh tế, xã hội; nguyên nhân về văn hóa, giáo dục; nguyên nhân về môi trường sống gia đình, xã hội; nguyên nhân về phía cá nhân người phạm tội; nguyên nhân về hoạt động quản lý nhà nước và các chủ thể thực hiện quản lý nhà nước, đặt trong tổng thể với nguyên nhân từ cơ chế hình thành hành vi phạm tội.

Nghiên cứu về nguyên nhân của tội phạm GRTTCC là nghiên cứu về các yếu tố nền là những tình huống thuận lợi, thúc đẩy cho sự phát sinh, tồn tại của tình hình tội GRTTCC như điều kiện địa lý, tự nhiên, điều kiện về cơ sở hạ tầng, điều kiện về công cụ, phương tiện, xu hướng di dân, xu hướng về giá trị, chuẩn mực trong xã hội...

### **1.2.2. Các nguyên tắc phòng ngừa tội gây rối trật tự công cộng**

Luận án xác định các nguyên tắc cơ bản và đặc trưng gồm:

- Nguyên tắc Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.
- Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa.
- Kết hợp giữa chủ động phòng ngừa với chủ động tấn công, lấy chủ động phòng ngừa là chính.
- Nguyên tắc phòng ngừa tội GRTTCC theo tình huống cụ thể, địa bàn, theo đối tượng thực hiện tội phạm.

- Nguyên tắc tuyên truyền, giáo dục là chủ yếu, răn đe khi cần thiết
- Nguyên tắc bảo đảm hài hòa lợi ích cá nhân, lợi ích nhà nước và lợi ích cộng đồng

- Nguyên tắc phòng ngừa gắn liền với kiểm soát xã hội đối với tội GRTTCC.

### **1.3. Nội dung, chủ thể, biện pháp và mối quan hệ phối hợp giữa các chủ thể trong phòng ngừa tội gây rối trật tự công cộng**

#### **1.3.1. Nội dung phòng ngừa tội gây rối trật tự công cộng**

Thông qua việc làm rõ các nội dung phòng ngừa cụ thể như phân tích tình hình tội GRTTCC trên địa bàn cả nước; nguyên nhân chủ yếu của tội phạm GRTTCC; thực tiễn phòng ngừa tội GRTTCC để nhằm thực hiện nội dung lớn nhằm khắc phục, hạn chế, từng bước xóa bỏ các nguyên nhân của tình hình tội phạm, nhanh chóng phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đối với người phạm tội, cải tạo, răn đe, giáo dục người phạm tội và cá nhân khác trong xã hội.

#### **1.3.2. Chủ thể phòng ngừa tội gây rối trật tự công cộng**

Chủ thể của phòng ngừa tội phạm nói chung, tội GRTTCC nói riêng là các tổ chức trong hệ thống chính trị bao gồm Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các tổ chức khác và công dân, trong đó có chủ thể chuyên trách là cơ quan bảo vệ pháp luật.

#### **1.3.3. Biện pháp phòng ngừa tội gây rối trật tự công cộng**

Luận án tiếp cận theo hướng làm rõ các biện pháp phòng ngừa như: Biện pháp về kinh tế - xã hội; Biện pháp văn hóa - giáo dục; Biện pháp pháp luật; Biện pháp quản lý hành chính nhà nước về an ninh trật tự; Biện pháp vận động quần chúng; Biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ.

#### **1.3.4. Mối quan hệ phối hợp giữa các chủ thể trong phòng ngừa tội gây rối trật tự công cộng**

Nội dung phối hợp giữa các chủ thể trong phòng ngừa tội GRTTCC được thực hiện trên cơ sở tổ chức lực lượng, triển khai các biện pháp phòng ngừa, xây dựng, ban hành các quy chế, cơ chế phòng ngừa, tham mưu thực hiện các biện pháp phòng ngừa cụ thể...

Phương thức phối hợp được thực hiện tùy theo phạm vi, tính chất, nội dung của biện pháp phòng ngừa tội GRTTCC.

## **Chương 2**

# **THỰC TIỄN PHÒNG NGỪA TỘI GÂY RỐI TRẬT TỰ CÔNG CỘNG Ở VIỆT NAM**

### **2.1. Tình hình tội gây rối trật tự công cộng ở Việt Nam**

#### **2.1.1. Thực trạng tội gây rối trật tự công cộng ở Việt Nam**

##### *2.1.1.1. Thực trạng về mức độ của tội gây rối trật tự công cộng ở Việt Nam*

Thực trạng về mức độ của tội GRTTCC được làm sáng tỏ trên cơ sở các thông số về tội phạm rõ (tội phạm đã được điều tra, truy tố, xét xử về hình sự và có trong số liệu thống kê chính thức.) và tội phạm ẩn (tội phạm đã xảy ra thực tế nhưng chưa được phát hiện, không được xử lý, không được đưa vào trong số liệu thống kê chính thức).

Tác giả luận án đã nghiên cứu số liệu thống kê chính thức của Tòa án nhân dân tối cao và nghiên cứu điển hình 300 bản án hình sự (được tác giả lựa chọn ngẫu nhiên, tập trung vào các địa bàn có tỷ lệ án cao, phân bố ở các vùng miền khác nhau như thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hải Phòng, Nghệ An, Thanh Hóa, Đắk Lắk, Quảng trị, Khánh Hòa, Bắc Ninh, An Giang, Ninh Bình, thành phố Đà Nẵng, Gia Lai, Đồng Nai...) giai đoạn từ năm 2018 - 2025, thu được những kết quả cụ thể như mức độ tổng quan tăng đều qua các năm, chỉ số tội phạm và chỉ số người phạm tội cao; tỷ lệ tội phạm ẩn cao.

##### *2.1.1.2. Thực trạng về tính chất của tội gây rối trật tự công cộng ở Việt Nam*

Đặc điểm này được nghiên cứu trên cơ sở làm rõ cơ cấu của tội GRTTCC theo các tiêu thức nhất định. Kết quả thu được cụ thể là:

*Thứ nhất*, loại tội phạm chủ yếu là tội ít nghiêm trọng.

*Thứ hai*, chế tài hình sự chủ yếu được áp dụng là phạt tù có thời hạn dưới 03 năm; án treo, cải tạo không giam giữ; giáo dục tại trường giáo dưỡng.

*Thứ ba*, hình thức phạm tội chủ yếu là đồng phạm.

*Thứ tư*, thời gian xảy ra tội GRTTCC ở các khung giờ khác nhau, tập trung vào những khung giờ diễn ra nhiều các hoạt động công cộng, phát sinh nhiều mối quan hệ về việc làm, vui chơi, giải trí...

*Thứ năm*, địa bàn thường xảy ra ở những nơi công cộng có nhiều sự kiện, hoạt động tập trung đông người như quảng trường, tuyến giao thông, nhà hàng, quán karaoke, khu vui chơi, ăn uống, thể thao...

*Thứ sáu*, hậu quả của tội GRTTCC có thể trực tiếp xâm hại tới danh dự, sức khỏe, tính mạng, tài sản, các lợi ích hợp pháp của cá nhân mà còn ảnh hưởng tới hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, nhà nước, gây xáo trộn trật tự công cộng, tạo dư luận xấu, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự của xã hội.

*Thứ bảy*, động cơ phạm tội chủ yếu là giải quyết các mâu thuẫn cá nhân, đòi lại quyền lợi hoặc thích thể hiện; độ tuổi, ngành nghề của người phạm tội chủ yếu rất đa dạng.

Các yếu tố thuộc về nhân thân người phạm tội ở trên đặt trong tổng thể với các nhân tố bên ngoài thuộc về môi trường sống đã tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân thực hiện hành vi phạm tội, đây được xem là một trong những phương diện thuộc về nguyên nhân của tội GRTTCC.

### ***2.1.2. Diễn biến của tội gây rối trật tự công cộng ở Việt Nam***

Qua nghiên cứu số liệu thống kê của Tòa án nhân dân tối cao về tội GRTTCC giai đoạn từ năm 2018 - 2025 cho thấy diễn biến của tình hình tội GRTTCC ở Việt Nam có xu hướng tăng mạnh qua các năm, đặc biệt là năm 2023 và năm 2024.

Diễn biến về tính chất tội GRTTCC trong giai đoạn 2018-2025 về hậu quả, cách thức thực hiện hành vi phạm tội, hình phạt áp dụng đều có xu hướng tăng do tỷ lệ vụ án và tỷ lệ bị cáo tăng cao, điều này cho thấy diễn biến về tính chất tội GRTTCC phức tạp.

## **2.2. Thực tiễn chủ thể và cơ chế phối hợp trong phòng ngừa tội gây rối trật tự công cộng ở Việt Nam**

### ***2.2.1. Tổ chức lực lượng trong phòng ngừa tội gây rối trật tự công cộng ở Việt Nam***

Luận án tập trung làm rõ về tổ chức lực lượng trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng; Ủy ban nhân dân các cấp; Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; tổ chức lực lượng cơ quan chuyên trách bảo vệ pháp luật như cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Tòa án; tổ chức lực lượng các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong phòng ngừa tội GRTTCC ở Việt Nam trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu, tổ chức, biên chế lực lượng trước và sau ngày 01/7/2025.

### **2.2.2. Cơ chế phối hợp trong phòng ngừa tội gây rối trật tự công cộng ở Việt Nam**

Luận án đã chỉ ra những kết quả đạt được về công tác phối hợp giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật trong phòng ngừa tội GRTTCC; phối hợp giữa cơ quan bảo vệ pháp luật với các cơ quan chuyên môn, cá nhân khác trong phòng ngừa tội GRTTCC.

Ngoài ra, luận án đã chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế, thiếu sót trong quan hệ phối hợp phòng ngừa tội GRTTCC như: Quan hệ phối hợp lực lượng còn chưa có trọng điểm, trọng tâm, thiếu tính kịp thời ở một số nơi; phân công, phân cấp lực lượng còn chưa rõ, chưa xác định được trách nhiệm cụ thể, nội dung phối hợp; công tác tham mưu, dự báo trong thực hiện mối quan hệ phối hợp còn hạn chế.

### **2.3. Thực tiễn áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội gây rối trật tự công cộng ở Việt Nam**

#### **2.3.1. Áp dụng biện pháp kinh tế - xã hội**

Bên cạnh những thành tựu đạt được tạo động lực cho công tác phòng, chống tội phạm nói chung, phòng ngừa tội GRTTCC nói riêng, những hạn chế, bất cập về kinh tế của từng khu vực, tiềm ẩn rủi ro, nguy cơ mất an ninh, trật tự như tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm vẫn chưa được giải quyết triệt để; chênh lệch đời sống giữa các vùng, miền, phân hóa giàu - nghèo, phân cực xã hội tiếp tục diễn ra tạo ra những bất bình đẳng trong xã hội, hình thành tâm lý tiêu cực, bất mãn tại một số cộng đồng dân cư. Đây là những yếu tố tiêu cực làm phát sinh hành vi phạm tội GRTTCC.

#### **2.3.2. Áp dụng biện pháp văn hóa - giáo dục**

Bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, luận án cũng đã chỉ ra một số hạn chế như phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội chưa tương xứng với phát triển kinh tế, chưa đủ mức tác động hiệu quả trong việc xây dựng con người mới, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; tỷ lệ dân cư giữa các địa phương tạo ra sự khác biệt về văn hóa, trình độ học vấn, môi trường văn hóa đa dạng, đặc sắc nhưng đi kèm theo đó là những mặt trái, xung đột, tiêu cực từ các yếu tố phản văn hóa... Những hạn chế này cùng với tác động xã hội tiêu cực làm giảm khả năng nhận thức pháp luật, ý thức pháp luật đồng thời hình thành tâm lý coi thường pháp luật và lực lượng chức

năng hành pháp dẫn đến những hành vi phạm tội GRTTCC, chống trả người bảo vệ trật tự công cộng.

### **2.3.3. Áp dụng biện pháp vận động quần chúng**

Bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, việc áp dụng biện pháp này thời gian qua còn một số hạn chế, bất cập ảnh hưởng tới phòng ngừa tội GRTTCC như: chênh lệch về số lượng người tham gia, mô hình và hiệu quả của các mô hình quyền chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; nhận thức của người dân, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về thực hiện biện pháp quần chúng trong phòng ngừa tội GRTTCC còn hạn chế; cơ chế, nguồn lực cho việc thực hiện biện pháp vận động quần chúng còn chưa đủ, chưa đáp ứng được thực tế; thiếu các chính sách khuyến khích cụ thể, thiết thực gắn với quyền lợi và trách nhiệm của người dân làm cho phong trào ở nhiều nơi còn mang tính hình thức, thiếu tính bền vững; năng lực và kỹ năng của lực lượng nòng cốt trong tổ chức, vận động và dẫn dắt quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở một số địa bàn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh xã hội có nhiều biến động phức tạp; phương pháp tuyên truyền, vận động chưa thật sự linh hoạt, chưa phù hợp; kỹ năng nắm bắt tâm lý xã hội, phát hiện và xử lý tình huống phát sinh trong cộng đồng còn thiếu tính chủ động và chiều sâu...

### **2.3.4. Thực hiện biện pháp pháp luật**

Bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, thực tiễn cho thấy vẫn còn một số hạn chế làm ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả điều chỉnh của pháp luật, tạo ra những khoảng trống nhất định trong quản lý xã hội, từ đó làm gia tăng nguy cơ phát sinh hành vi phạm tội GRTTCC:

*Thứ nhất*, hạn chế trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về an ninh, trật tự khi nội dung và phương pháp truyền đạt còn thiếu linh hoạt, chưa phù hợp với đối tượng tuyên truyền, chưa bao quát được các đối tượng có nguy cơ cao.

*Thứ hai*, hạn chế về chất lượng và tính đồng bộ của hệ thống pháp luật điều chỉnh lĩnh vực an ninh, trật tự.

*Thứ ba*, phân cấp, phân quyền trong tổ chức và thi hành pháp luật hiện nay còn chưa đồng bộ, nặng về hành chính, thiếu cơ chế phản ứng chính sách kịp thời, việc ban hành pháp luật điều chỉnh các vấn đề mới còn chậm, chất lượng công tác xây dựng pháp luật còn hạn chế đã làm giảm tính chủ động và hiệu quả xử lý các vấn đề về an ninh, trật tự tại cấp cơ sở.

*Thứ tư*, hạn chế về hoàn thiện thể chế và bảo đảm nguồn lực thực thi pháp luật về an ninh trật tự.

*Thứ năm*, hạn chế trong hoạt động kiểm tra, giám sát, giải thích pháp luật về an ninh trật tự.

### **2.3.5. Thực hiện biện pháp quản lý nhà nước về an ninh, trật tự**

Các biện pháp quản lý nhà nước về an ninh, trật tự được khảo sát, đánh giá thực tiễn gồm:

- Quản lý nhân khẩu, hộ khẩu, tạm trú, tạm vắng
- Quản lý về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự
- Quản lý về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ

Luận án đã chỉ rõ kết quả đạt được và một số hạn chế trong thực hiện biện pháp quản lý nhà nước về ANTT như: Việc khai thác, sử dụng thông tin từ hoạt động quản lý cư trú chưa thực sự hiệu quả, công tác nắm tình hình đối tượng có nguy cơ cao vi phạm pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội GRTTCC còn bị động; công tác quản lý nhà nước về vũ khí, công cụ hỗ trợ còn hạn chế; việc quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện còn mang tính hình thức, hồ sơ quản lý còn đơn thuần, không bổ sung tài liệu thường xuyên; công tác kiểm tra, xử lý chưa nghiêm, chưa triệt để; hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý cấp phép về an ninh, trật tự, ghi nhận lịch sử xử lý các cơ sở vi phạm còn chưa đồng bộ, thiếu tính liên thông, chưa xây dựng được ứng dụng, phần mềm cảnh báo sớm; cơ sở pháp lý còn một số bất cập, hạn chế.

### **2.3.6. Biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ**

Luận án tập trung làm rõ các công tác phòng ngừa nghiệp vụ gồm:

- Công tác điều tra cơ bản, nắm tình hình
- Tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính
- Biện pháp khoa học - kỹ thuật
- Biện pháp điều tra, truy tố, xét xử

Luận án đã chỉ rõ kết quả đạt được và một số hạn chế trong thực hiện biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ như: Công tác nắm tình hình tại một số địa bàn còn mang tính hình thức, thiếu chiều sâu, chủ yếu dựa vào nguồn tin truyền thống chưa theo kịp diễn biến thay đổi của đời sống xã hội, đặc biệt là các hội, nhóm kín trên không gian mạng. Việc phân tích, đánh giá thông tin về các đối tượng, địa bàn, các cơ sở kinh doanh có điều kiện còn hạn chế, chưa

dự báo được nhanh, kịp thời các thông tin về xu hướng của các nhóm, hội, đối tượng có nguy cơ cao thực hiện hành vi phạm tội GRTTCC để phòng ngừa.

Hoạt động tuần tra, kiểm soát còn mang tính thời điểm; công tác xử lý vi phạm hành chính đối với các cá nhân vi phạm đôi khi còn chậm, thiếu linh hoạt, chưa kịp thời ngăn chặn hành vi GRTTCC, mới chỉ tập trung vào xử lý “phần ngọn” chưa gắn chặt với các biện pháp phòng ngừa từ sớm, phòng ngừa xã hội, tác động vào nguyên nhân của tội phạm GRTTCC.

Thực tiễn ứng dụng biện pháp khoa học, kỹ thuật còn bộc lộ nhiều hạn chế do nguồn lực đầu tư cho hệ thống cơ sở hạ tầng dữ liệu lớn; khả năng kết nối liên thông hạn chế, làm gián đoạn quá trình thu thập, chia sẻ và xử lý thông tin, khó khăn trong nhận diện các nhóm đối tượng có nguy cơ cao.

Đội ngũ nhân lực có trình độ cao về công nghệ thông tin, có khả năng phân tích dữ liệu và dự báo chiến lược còn thiếu, mang tính bị động, vẫn chủ yếu dừng ở mức phản ứng; năng lực của một bộ phận cán bộ trong các cơ quan áp dụng pháp luật còn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

Đánh giá thực trạng phòng ngừa tội phạm gây rối trật tự công cộng ở Việt Nam thời gian qua cho thấy:

Về ưu điểm:

*Một là*, nhận thức của cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương, các lực lượng chuyên trách, cơ quan bảo vệ pháp luật và người dân về phòng ngừa tội GRTTCC ngày càng được nâng cao.

*Hai là*, các biện pháp phòng ngừa tội GRTTCC được áp dụng trong thời gian qua khá toàn diện, đồng bộ và bước đầu đã mang lại nhiều kết quả tích cực.

*Ba là*, công tác tổ chức lực lượng phòng ngừa tội GRTTCC huy động được sức mạnh tổng hợp, hiệu quả của các mặt công tác phát hiện, ngăn chặn, điều tra, xử lý tội phạm được thể hiện khá rõ rệt.

*Bốn là*, công tác phối hợp lực lượng giữa cơ quan bảo vệ pháp luật với các cơ quan chuyên môn, cá nhân khác trong phòng ngừa tội GRTTCC được thực hiện trên cơ sở tuân thủ pháp luật, tập trung, thống nhất; có mục đích rõ ràng, huy động được sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, có lực lượng chủ trì, lực lượng phối hợp dẫn tới hiệu quả phòng ngừa cao, giữ vững được trật tự công cộng, không để bùng phát xung đột, tụ tập đông người, làm mất ổn định an ninh chính trị, ảnh hưởng tới môi trường đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội.

Hạn chế và nguyên nhân của hạn chế:

- Hạn chế:

*Một là*, thực trạng chủ thể phòng ngừa và việc tổ chức, phân công lực lượng phòng ngừa vẫn còn nhiều bất cập, chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

*Hai là*, quan hệ phối hợp của các chủ thể phòng ngừa tội GRTTCC vẫn còn bộc lộ những bất cập, hạn chế.

*Ba là*, việc triển khai áp dụng các biện pháp phòng ngừa chung và phòng ngừa nghiệp vụ của các chủ thể phòng ngừa tội GRTTCC chưa thực sự phát huy hết tác dụng, hiệu quả còn chưa cao.

- Nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót

Về nhận thức của một bộ phận chủ thể phòng ngừa còn hạn chế, chưa chủ động, có lúc có nơi còn buông lỏng quản lý, thiếu sự nỗ lực, cố gắng trong công tác phòng ngừa.

Hệ thống chính sách, pháp luật về QLNN về an ninh, trật tự cũng như các văn bản pháp lý phục vụ công tác phòng, chống tội phạm nói chung, tội GRTTCC còn chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ...

Tổ chức lực lượng, quan hệ phối hợp lực lượng và triển khai các biện pháp phòng ngừa tội GRTTCC còn hạn chế, kèm theo ảnh hưởng, tác động từ điều kiện về vị trí địa lý - tự nhiên, phương thức, thủ đoạn, diễn biến tội phạm.

Chất lượng của một bộ phận đội ngũ cán bộ trong các cơ quan QLNN, cán bộ trong các tổ chức chính trị - xã hội vẫn còn nhiều hạn chế; biên chế cán bộ trực tiếp làm công tác phòng ngừa tội phạm vẫn còn thiếu và được bố trí chưa thật hợp lý.

### **Chương 3**

## **DỰ BÁO VÀ CÁC GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA TỘI GÂY RỐI TRẬT TỰ CÔNG CỘNG Ở VIỆT NAM**

### **3.1. Dự báo**

#### ***3.1.1. Cơ sở dự báo tội gây rối trật tự công cộng ở Việt Nam***

Dự báo tội GRTTCC dựa trên các cơ sở như cơ sở chính trị; cơ sở pháp lý; cơ sở về kinh tế - xã hội; cơ sở thực tiễn là tình hình tội phạm GRTTCC ở Việt Nam và nguyên nhân của tội GRTTCC ở Việt Nam.

### **3.1.2. Nội dung dự báo tội gây rối trật tự công cộng ở Việt Nam**

#### **- Dự báo về tình hình tội GRTTCC ở Việt Nam**

*Thứ nhất*, tình hình tội GRTTCC ở Việt Nam thời gian tới còn diễn biến phức tạp. Các hành vi phạm tội GRTTCC riêng lẻ giảm, tuy nhiên vẫn xuất hiện nhiều vụ việc phạm tội gây rối trật tự có quy mô lớn, số lượng người tham gia đông, theo băng nhóm phạm tội có tổ chức thực hiện.

*Thứ hai*, xuất hiện những phương thức, thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội GRTTCC mới; các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội GRTTCC có sự đa dạng về thành phần lứa tuổi, nhân thân, điều kiện sống, địa bàn phạm tội, thời gian; cách thức thực hiện hành vi phạm tội.

*Thứ ba*, nguyên nhân dẫn tới việc thực hiện các hành vi phạm tội GRTTCC chủ yếu là do mâu thuẫn cá nhân, xung đột xã hội, xung đột về lợi ích, khoe chiến tích, gây sự chú ý, muốn khẳng định bản thân.

*Thứ tư*, tội phạm GRTTCC có xu hướng trẻ hóa, xuất hiện nhiều vụ việc có tính chất sử dụng bạo lực kèm theo việc sử dụng hung khí, vũ khí để giải quyết mâu thuẫn. Tính chất hành vi ngày càng mạnh động, côn đồ, không chỉ gây mất trật tự mà còn đe dọa trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe người dân.

#### **- Dự báo về hoạt động phòng ngừa tội phạm GRTTCC ở Việt Nam**

*Thứ nhất*, cơ chế phòng ngừa tội GRTTCC tiếp tục được hoàn thiện, bám sát thực tiễn, mang tính chiến lược lâu dài, bền vững.

*Thứ hai*, biện pháp phòng ngừa xã hội vẫn là nền tảng xuyên suốt, có tác dụng phòng ngừa bền vững, lâu dài; huy động được nhiều lực lượng, chủ thể tham gia phòng ngừa tội GRTTCC.

*Thứ ba*, hoạt động phòng ngừa nghiệp vụ của các cơ quan bảo vệ pháp luật sẽ ngày càng được tăng cường và hoàn thiện đảm bảo sức rắn đe, cường chế, kiểm soát, kiềm chế tội phạm GRTTCC.

*Thứ tư*, các chủ thể chuyên trách, chủ thể khác trong xã hội tiếp tục phát huy vai trò của mình trong công tác phòng, chống tội GRTTCC, được hoàn thiện về tổ chức, bộ máy, bổ sung về nguồn lực con người.

*Thứ năm*, áp dụng khoa học kỹ thuật trong phòng ngừa tội GRTTCC thời gian tới là xu hướng tất yếu, đây là cơ sở cho hoạt động phòng ngừa, kiểm soát hiện đại và quản lý xã hội.

### **3.2. Giải pháp tăng cường phòng ngừa tội gây rối trật tự công cộng ở Việt Nam**

#### **3.2.1. Tăng cường cơ sở chính trị - pháp luật của hoạt động phòng ngừa tội gây rối trật tự công cộng**

- Cơ sở chính trị
- Cơ sở pháp luật
- + Hoàn thiện các quy định về phòng ngừa và xử lý hành chính.
- + Hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự trong phòng ngừa tội GRTTCC.
- + Hoàn thiện quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý và các lĩnh vực pháp luật khác có liên quan.

#### **3.2.2. Áp dụng đồng bộ, toàn diện các biện pháp phòng ngừa chung trong phòng ngừa tội gây rối trật tự công cộng ở Việt Nam**

##### **3.2.2.1. Biện pháp kinh tế, xã hội**

Trong luận án, tác giả trình bày một số nội dung nhằm tăng cường biện pháp kinh tế, xã hội như:

- Thực hiện tốt chính sách về lao động, việc làm.
- Hạn chế mặt trái của quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa.
- Hạn chế tình trạng phân hóa giàu nghèo.

##### **3.2.2.2. Biện pháp văn hóa, giáo dục**

Nội dung chính tập trung vào khắc phục hạn chế trong giáo dục từ phía gia đình; triệt để thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo một cách đồng bộ; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước về bảo đảm an ninh, trật tự, nâng cao nhận thức về pháp luật trong công tác phòng, chống tội GRTTCC; kiểm soát chặt các nội dung văn hóa phẩm, thông tin độc hại, có nội dung kích động gây rối.

##### **3.2.2.3. Biện pháp quản chúng**

Nội dung chính tập trung vào tổ chức thực hiện có hiệu quả không gian phát triển quốc gia, không gian đô thị, nông thôn, không gian về an ninh, trật tự; củng cố và chuẩn hóa hoạt động của các thiết chế tự quản, tự phòng trong bảo vệ an ninh, trật tự.

##### **3.2.2.4. Biện pháp quản lý hành chính nhà nước về an ninh, trật tự**

Trong luận án, tác giả trình bày một số biện pháp quản lý hành chính nhà nước về an ninh, trật tự:

- Tăng cường công tác quản lý cư trú, tạm trú, giám sát các địa bàn dân cư, các địa điểm phức tạp về an ninh, trật tự.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn hoạt động kinh doanh của các cơ kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự.

- Tăng cường công tác quản lý các điểm internet công cộng, trò chơi điện tử trên mạng.

- Đẩy mạnh công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

### ***3.2.3. Tăng cường hiệu quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ trong phòng ngừa tội gây rối trật tự công cộng***

Tác giả luận án trình bày một số điểm để tăng cường hiệu quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ trong phòng ngừa tội GRTTCC như:

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tấn công trấn áp, điều tra, xử lý tội phạm của các cơ quan bảo vệ pháp luật.

- Nghiên cứu xây dựng và thực hiện có hiệu quả các công cụ đánh giá, cảnh báo sớm các nhóm, đối tượng, khu vực, địa bàn có nguy cơ cao hình thành các điểm nóng, phức tạp về an ninh, trật tự.

- Tăng cường tập huấn, diễn tập liên ngành mô phỏng các tình huống GRTTCC, mất an ninh, trật tự có quy mô lớn để nâng cao năng lực phản ứng nhanh, đồng bộ.

### ***3.2.4. Kiện toàn tổ chức bộ máy, phát triển nguồn nhân lực và tăng cường mối quan hệ phối hợp trong phòng ngừa tội gây rối trật tự công cộng***

Về kiện toàn tổ chức bộ máy, phát triển nguồn nhân lực: tập trung đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên; duy trì chế độ kiểm tra, đánh giá, sơ kết tổng kết; phát triển nguồn nhân lực; thực hiện tốt công tác tuyển dụng, quy hoạch bố trí cán bộ, bổ nhiệm, miễn nhiệm, kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách trong phòng ngừa tội GRTTCC; chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên trách, lực lượng tham gia bảo vệ trật tự cấp cơ sở, tình nguyện viên, cộng tác viên.

Về mối quan hệ phối hợp: Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tội phạm, cơ quan tiến hành tố tụng với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức xã hội, các đoàn thể, gia đình, nhà trường trong phòng ngừa tội GRTTCC, đặc biệt là lực lượng ở cấp cơ sở.

### **3.2.5. Đột phá về ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong phòng ngừa tội gây rối trật tự công cộng**

Tác giả luận án trình bày một số điểm để tạo đột phá về ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong phòng ngừa tội GRTTCC như:

- Tổ chức kết nối, khai thác hệ thống dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống dữ liệu có liên quan tới việc xây dựng, hoạch định chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh lắp đặt, khai thác hệ thống camera an ninh, AI trong phòng ngừa tội GRTTCC phục vụ cho công tác phát hiện, giám sát.

- Tăng cường xây dựng, phát triển các nền tảng số về an ninh, trật tự.

## **KẾT LUẬN**

Sau khi nghiên cứu, đánh giá toàn bộ vấn đề nghiên cứu trong nhiệm vụ của luận án, tác giả luận án rút ra một số kết luận như sau:

1. Qua nghiên cứu các tài liệu ở Việt Nam và nước ngoài có liên quan đến phòng ngừa tội GRTTCC, luận án đã hệ thống, phân tích, làm rõ cơ sở lý luận, cơ sở chính trị, pháp lý, cơ sở thực tiễn về phòng ngừa tội GRTTCC bằng việc dẫn chiếu các quy định, kết quả nghiên cứu trong xây dựng, áp dụng pháp luật, triển khai các biện pháp phòng ngừa tội gây rối trật tự công cộng, tội phạm xâm phạm an toàn công cộng, phòng ngừa xung đột xã hội, gây rối an ninh, trật tự.

Luận án đã phân tích, làm rõ lý luận về phòng ngừa tội GRTTCC trên cơ sở sự kết thừa, phát triển và đưa ra quan điểm của nghiên cứu sinh về khái niệm, đặc điểm, mục đích của phòng ngừa tội GRTTCC; các nguyên tắc cơ bản trong phòng ngừa tội GRTTCC; nội dung phòng ngừa và các biện pháp phòng ngừa tội GRTTCC; cơ sở chính trị, pháp lý, thực tiễn trong phòng ngừa tội GRTTCC. Có thể khẳng định, luận án đã góp phần bổ sung, hoàn thiện lý luận phòng ngừa tội phạm GRTTCC, phục vụ công tác giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học trong các trường đào tạo luật.

2. Luận án đã phân tích thực trạng tình hình tội GRTTCC, thực trạng tổ chức lực lượng và mối quan hệ phối hợp trong phòng ngừa tội GRTTCC; thực trạng triển khai các biện pháp phòng ngừa tội GRTTCC ở Việt Nam giai đoạn từ

năm 2018 - 2025. Tác giả luận án đánh giá tình hình tội GRTTCC như là kết quả của hoạt động phòng ngừa, phản ánh những nguyên nhân của tội phạm xuất phát từ người phạm tội, từ môi trường và các yếu tố nền tiêu cực khác. Thực tiễn áp dụng các biện pháp phòng ngừa mặc dù đã có nhiều kết quả nổi bật song vẫn tồn tại một số hạn chế, bất cập về cơ chế phối hợp, cơ sở pháp lý, hạn chế trong tổ chức, thực hiện các biện pháp văn hóa, giáo dục, biện pháp quần chúng, biện pháp quản lý hành chính nhà nước về an ninh, trật tự, biện pháp phòng ngừa chuyên biệt, những phẩm chất tâm lý tiêu cực được hình thành trong quá trình sống của người phạm tội. Tất cả những yếu tố này nảy sinh, hình thành trong các quá trình xã hội, tác động qua lại lẫn nhau tạo thành nguyên nhân của tội GRTTCC ở Việt Nam.

3. Những yếu tố hình thành nguyên nhân của tội GRTTCC nói trên không dễ thay đổi, khắc phục trong thời gian ngắn, do đó trong khoảng 10 năm tới, tội GRTTCC vẫn sẽ diễn biến phức tạp, xuất hiện nhiều phương thức thực hiện tội phạm mới. Vì vậy, để đạt được mục tiêu là giảm cơ bản dẫn đến giảm hẳn các tội GRTTCC trong thời gian tới, chúng ta cần phải tích cực hạn chế và tiến tới loại bỏ những nguyên nhân của tội GRTTCC trên cơ sở tăng cường các giải pháp: hoàn thiện cơ sở chính trị, pháp luật của hoạt động phòng ngừa; tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhóm giải pháp phòng ngừa như phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường biện pháp văn hóa, giáo dục; tăng cường hiệu lực, hiệu quả của biện pháp quần chúng; tăng cường biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ, chuyên biệt của các cơ quan bảo vệ pháp luật.

4. Trong số các biện pháp phòng ngừa nói trên, biện pháp chính trị, pháp luật là cơ sở định hướng; biện pháp phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa giáo dục là nền tảng, biện pháp quần chúng, biện pháp quản lý hành chính nhà nước về an ninh, trật tự, biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ như tuần tra, kiểm soát, điều tra, truy tố, xét xử, tổ chức diễn tập các phương án, kế hoạch phòng ngừa tình huống là những biện pháp riêng có tính đặc thù, đặc biệt biện pháp liên quan tới khoa học, kỹ thuật trong phòng ngừa tội GRTTCC được xác định là đột phá.

Mỗi biện pháp đều có tác dụng trong việc phòng ngừa tội GRTTCC và chúng có liên quan chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau. Có thể khẳng định, việc thực hiện tốt tất cả các biện pháp phòng ngừa sẽ nâng cao được hiệu quả phòng ngừa đối với tội GRTTCC ở Việt Nam.

## **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ**

1. Phạm Công Tùng (2024), “Tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong phòng ngừa tội gây rối trật tự công cộng”, *Tạp chí nhân lực khoa học xã hội*, 07(134), tr.66-74.
2. Phạm Công Tùng (2025), “Khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn áp dụng quy định pháp luật Việt Nam trong phòng ngừa tội gây rối trật tự công cộng”, *Tạp chí pháp luật & Phát triển*, (01), tr.88-97.
3. Phạm Công Tùng (2025), “Đánh giá hiệu quả phòng ngừa tình hình tội gây rối trật tự công cộng - Một số vấn đề lý luận”, *Tạp chí nhân lực khoa học xã hội*, 08(147), tr.88-96.
4. Phạm Công Tùng (2026), “Quản lý nhà nước về phòng, chống tội gây rối trật tự công cộng ở Việt Nam”, *Tạp chí khoa học kiểm sát*, 1(102), tr.182-186.